

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

### HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-ĐHYD ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các Đơn vị liên quan và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo cho 19 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Áp dụng chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trong tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ từ năm học 2025 – 2026 trở về sau.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hao*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH\_VTT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
ĐẠI HỌC  
Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
*ngoclan*  
Vương Thị Ngọc Lan

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**BẠC ĐÀO TẠO: TIẾN SĨ (PLO)**

**Ngành: Dịch tễ học; Mã số: 9720117**

*(Kèm theo Quyết định số 5030/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)*

| PLO | Nội dung                                                                                                                                              | KT | KN | Mức TCTN |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----------|
| 1.  | Thiết kế và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học dựa trên y học chứng cứ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành                        | X  | X  | X        |
| 2.  | Tích hợp hiệu quả tính chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định, nguyên tắc đạo đức, học tập suốt đời trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học. | X  | X  | X        |
| 3.  | Thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.                                              | X  | X  | X        |
| 4.  | Định hướng và dẫn dắt nhóm nghiên cứu, tham gia đào tạo và phát triển nhân lực trong lĩnh vực chuyên ngành                                            | X  | X  | X        |
| 5.  | Lựa chọn và phát triển được định hướng nghiên cứu của cá nhân trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe                                                        | X  | X  | X        |
| 6.  | Hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành dịch tễ                                                                                                         | X  | X  | X        |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vương Thị Ngọc Lan

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (90 TÍN CHỈ)**  
(dành cho Nghiên cứu sinh có trình độ thạc sĩ / chuyên khoa cấp II / Bác sĩ nội trú)

Ngành: Dịch tễ học; Mã số: 9720117

(Kèm theo Quyết định số 5030/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

**I. HỌC PHẦN BỔ SUNG: 02 tín chỉ**

| TT | TÊN HỌC PHẦN                             | Số TC | PHÂN BỐ   |           |
|----|------------------------------------------|-------|-----------|-----------|
|    |                                          |       | Lý thuyết | Thực hành |
| 1. | Phương pháp Nghiên cứu khoa học nâng cao | 2     | 1         | 1         |

**II. HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ: 14 tín chỉ**

| TT                                                                   | TÊN HỌC PHẦN                              | Số TC | PHÂN BỐ   |           |
|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------|-----------|
|                                                                      |                                           |       | Lý thuyết | Thực hành |
| HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 04 TC                                             |                                           |       |           |           |
| 1.                                                                   | Dịch tễ học chuyên sâu                    | 2     | 1         | 1         |
| 2.                                                                   | Thống kê nâng cao                         | 2     | 1         | 1         |
| HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 04 TC (Học viên chọn 04 TC trong các học phần sau) |                                           |       |           |           |
| 1.                                                                   | Y học chứng cứ                            | 2     | 1         | 1         |
| 2.                                                                   | Tổng quan hệ thống và phân tích gộp       | 2     | 1         | 1         |
| 3.                                                                   | Dịch tễ học lâm sàng                      | 2     | 1         | 1         |
| 4.                                                                   | Dịch tễ học bệnh không lây nhiễm nâng cao | 2     | 1         | 1         |
| 5.                                                                   | Quản lý dự án                             | 2     | 1         | 1         |
| 6.                                                                   | Nghiên cứu định tính                      | 2     | 1         | 1         |
| CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN: 06 TC                      |                                           |       |           |           |
| 1.                                                                   | Chuyên đề tiến sĩ 1                       | 2     | 2         | 0         |
| 2.                                                                   | Chuyên đề tiến sĩ 2                       | 2     | 2         | 0         |
| 3.                                                                   | Tiểu luận tổng quan                       | 2     | 2         | 0         |

**III. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, LUẬN ÁN TIẾN SĨ: 74 tín chỉ**

Tác giả chính tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science/ Scopus; hoặc Tác giả chính 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí MedPharmRes. Các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình, có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Vương Thị Ngọc Lan

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (120 TÍN CHỈ)**  
(dành cho Nghiên cứu sinh có trình độ đại học / chuyên khoa cấp I)  
Ngành: Dịch tễ học; Mã số: 9720117  
(Kèm theo Quyết định số 5030/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

**I. HỌC PHẦN BỔ SUNG: 33 tín chỉ**

| TT                                                                                 | TÊN HỌC PHẦN                              | Số TC | PHÂN BỐ   |           |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------|-----------|
|                                                                                    |                                           |       | Lý thuyết | Thực hành |
| Chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu:                                        |                                           | 31    |           |           |
| Kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành bắt buộc                                 |                                           | 16    |           |           |
| 1.                                                                                 | Sinh học phân tử                          | 2     | 2         | 0         |
| 2.                                                                                 | Y đức – Xã hội học                        | 2     | 2         | 0         |
| 3.                                                                                 | Phương pháp nghiên cứu khoa học           | 2     | 1         | 1         |
| 4.                                                                                 | Thống kê y học                            | 2     | 1         | 1         |
| 5.                                                                                 | Dịch tễ học nâng cao                      | 3     | 2         | 1         |
| 6.                                                                                 | Thiết kế và phân tích thống kê trong NCKH | 2     | 2         | 0         |
| 7.                                                                                 | Tổ chức - Quản lý y tế                    | 3     | 2         | 1         |
| Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 15 TC (Học viên chọn 15 TC trong các học phần sau) |                                           |       |           |           |
| 8.                                                                                 | Sức khỏe dân số                           | 3     | 2         | 1         |
| 9.                                                                                 | Khoa học hành vi sức khỏe                 | 3     | 2         | 1         |
| 10.                                                                                | Sức khỏe môi trường                       | 3     | 2         | 1         |
| 11.                                                                                | Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm           | 3     | 2         | 1         |
| 12.                                                                                | Nâng cao sức khỏe                         | 3     | 2         | 1         |
| 13.                                                                                | Điều tra sức khỏe cộng đồng               | 3     | 2         | 1         |
| 14.                                                                                | Quản lý dự án                             | 3     | 2         | 1         |
| 15.                                                                                | Kinh tế y tế                              | 3     | 2         | 1         |
| 16.                                                                                | Dịch tễ học ứng dụng                      | 3     | 2         | 1         |
| 17.                                                                                | Y học chứng cứ                            | 3     | 2         | 1         |
| 18.                                                                                | Quản lý bệnh viện                         | 3     | 2         | 1         |
| 19.                                                                                | Nghiên cứu định tính                      | 3     | 2         | 1         |
| 20.                                                                                | Sức khỏe học đường                        | 3     | 2         | 1         |
| 21.                                                                                | Sức khỏe nghề nghiệp                      | 3     | 2         | 1         |
| 22.                                                                                | Lập kế hoạch y tế                         | 3     | 2         | 1         |
| 23.                                                                                | Truyền thông giáo dục sức khỏe            | 3     | 2         | 1         |
| Phương pháp Nghiên cứu khoa học nâng cao                                           |                                           | 2     | 1         | 1         |

## II. HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ: 14 tín chỉ

| TT                                                                   | TÊN HỌC PHẦN                              | Số TC | PHÂN BỐ   |           |
|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------|-----------|
|                                                                      |                                           |       | Lý thuyết | Thực hành |
| HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 04 TC                                             |                                           |       |           |           |
| 1.                                                                   | Dịch tễ học chuyên sâu                    | 2     | 1         | 1         |
| 2.                                                                   | Thống kê nâng cao                         | 2     | 1         | 1         |
| HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 04 TC (Học viên chọn 04 TC trong các học phần sau) |                                           |       |           |           |
| 1.                                                                   | Y học chứng cứ                            | 2     | 1         | 1         |
| 2.                                                                   | Tổng quan hệ thống và phân tích gộp       | 2     | 1         | 1         |
| 3.                                                                   | Dịch tễ học lâm sàng                      | 2     | 1         | 1         |
| 4.                                                                   | Dịch tễ học bệnh không lây nhiễm nâng cao | 2     | 1         | 1         |
| 5.                                                                   | Quản lý dự án                             | 2     | 1         | 1         |
| 6.                                                                   | Nghiên cứu định tính                      | 2     | 1         | 1         |
| CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN: 06 TC                      |                                           |       |           |           |
| 1.                                                                   | Chuyên đề tiến sĩ 1                       | 2     | 2         | 0         |
| 2.                                                                   | Chuyên đề tiến sĩ 2                       | 2     | 2         | 0         |
| 3.                                                                   | Tiểu luận tổng quan                       | 2     | 2         | 0         |

## III. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, LUẬN ÁN TIỀN SĨ: 74 tín chỉ

Tác giả chính tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science/ Scopus; hoặc Tác giả chính 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí MedPharmRes. Các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình, có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
Vương Thị Ngọc Lan